



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 28 (từ 08/07/19 – 12/07/19)



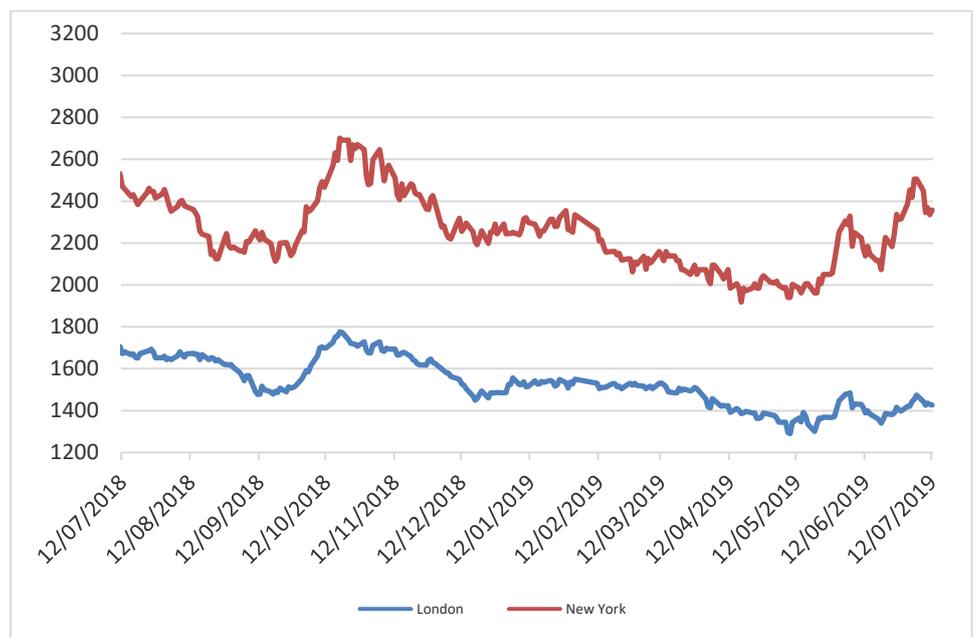
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tuần này giảm 0,7 so với tuần trước hiện đang ở mức 1.432 USD/tấn.

Giá cà phê Arabica tuần này giảm 3,4% xuống còn 2.371 USD/tấn.

Niên vụ 2018/2019 Brazil xuất khẩu tổng cộng 41,1 triệu bao cà phê, tăng 35% so với niên vụ trước.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này đạt 1.432 USD/tấn, giảm nhẹ 0,7 % so với tuần trước và thấp hơn 14,9% so với cùng kỳ năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.444 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.4261 USD/tấn. [1]

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần này đạt 2.371 USD/tấn, giảm 3,4% so với mức giá tuần trước



và thấp hơn 5,2% so với cùng thời điểm năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.449,3 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.334,7 USD/tấn. [1]

Giá cà phê tuần qua đã đảo chiều giảm nhẹ sau 2 tuần tăng mạnh liên tiếp. Sau kỳ nghỉ lễ truyền thống tại bang trồng cà phê chính là São Paulo tại Brazil, áp lực bán hàng vụ mới gia tăng trở lại khiến giá giảm. Trong khi đó, báo cáo cho thấy thông tin sương giá gây hại cuối tuần qua trên các vùng cà phê chỉ ở mức tối thiểu, không tác động đến sản lượng vụ tới nên đã không hỗ trợ giá cà phê tăng lên.

Theo dữ liệu báo cáo tổng hợp của Hội đồng xuất khẩu cà phê (Cecafé) Brazil, nhà sản xuất và xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới đã kết thúc niên vụ 2018/2019 với mức xuất khẩu đạt tổng cộng 41,1 triệu bao cà phê, tăng 35% so với niên vụ cà phê trước 2017/2018 với 30,5 triệu bao cà phê được xuất khẩu, bao gồm cà phê nhân, cà phê rang xay và cà phê hòa tan giá trị gia tăng được quy đổi. Kết quả này đã thiết lập kỷ lục lịch sử xuất khẩu mới của Brazil trong một niên vụ cà phê. Giá trị kim ngạch xuất khẩu cà phê của niên vụ 2018/2019 đạt tổng cộng 5,3 tỷ USD (tương đương 20,8 tỷ Real), tăng 9,8% so với niên vụ 2017/2018.

Theo số liệu thống kê từ Cơ quan Hải quan Nhật Bản, 5 tháng đầu năm 2019, nhập khẩu chủng loại cà phê hạt rang hương của Nhật Bản đạt trên 1 nghìn tấn, trị giá 20 triệu Yên (tương đương 190 nghìn USD), tăng 4.085,9% về lượng và tăng 2.887,1% về trị giá so với 5 tháng đầu năm 2018. Giá nhập khẩu bình quân cà phê của Nhật Bản 5 tháng đầu năm 2019 đạt mức 2.887 USD/tấn, giảm 6,9% so với 5 tháng đầu năm 2018. Trong đó, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Nhật Bản từ Việt Nam đạt mức thấp nhất 1.690 USD/tấn, trong khi giá nhập khẩu bình quân cà phê của Nhật Bản từ Brazil đạt 2.786 USD/tấn.

Theo báo cáo từ Tổ chức Cà phê Thế giới (ICO), tổng khối lượng cà phê xuất khẩu của thế giới đạt 86,57 triệu bao, tăng 7,5% so với cùng kì năm trước trong 8 tháng đầu năm 2018 – 2019.



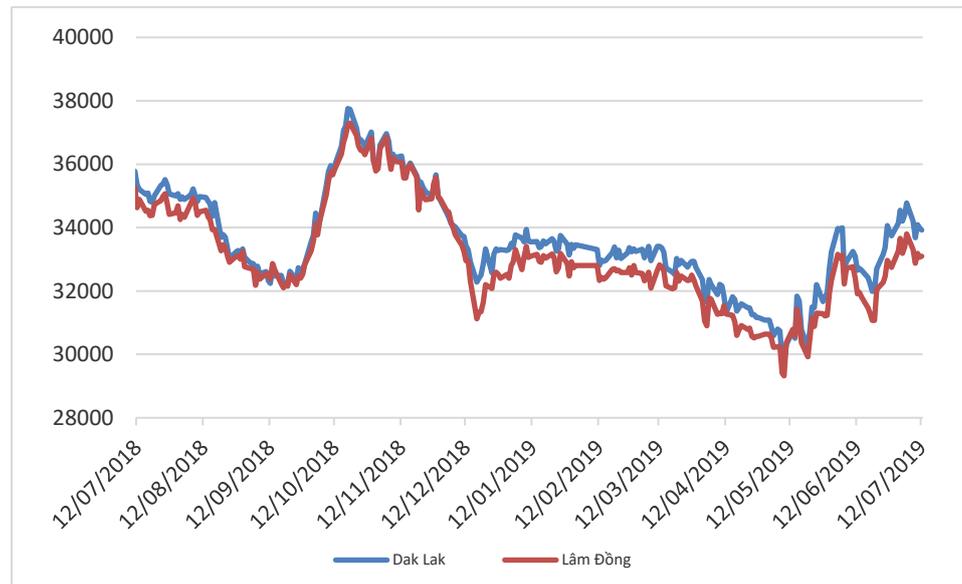
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tại các tỉnh Tây Nguyên trong tuần qua tăng mạnh theo xu hướng thị trường thế giới.

Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) tăng 1,8% lên mức 1.412 USD/tấn.

Xuất khẩu cà phê tháng 6/2019 ước đạt 165 nghìn tấn với giá trị đạt 274 triệu USD.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê trong nước tuần này biến động giảm so với tuần trước theo xu hướng của giá cà phê thế giới. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 33.980 đồng/kg, giảm nhẹ 1,3% so với mức giá tuần trước và thấp hơn 4,1% so với cùng kỳ năm 2018. Tại Lâm Đồng, giá cà phê giảm 1% so với tuần trước, đạt 33.110 đồng/kg và thấp hơn 5% so với cùng kỳ năm ngoái. [5]

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 1.388 USD/tấn, giảm 1,7% so với tuần trước và vẫn thấp hơn 11,2% so với cùng kỳ năm 2018. [5]

Giá cà phê trong nước tuần qua có xu hướng giảm nhẹ do giá thu mua cà phê của các đại lý, công ty được niêm yết dựa theo giá tham chiếu quốc tế. Sau 2 tuần giá tăng liên tiếp khiến người trồng cà phê có thêm hy vọng khi mùa thu hoạch mới sắp đến gần thì giá giảm trong tuần qua lại đem đến cảm giác hụt hẫng. Theo chia sẻ của một số hộ trồng cà phê tại Tây Nguyên, nếu giá cà phê không được cải thiện sẽ ảnh hưởng lớn đến đời sống của người nông dân do năm vừa qua số tiền thu được từ việc bán cà phê đã không đủ để họ trang trải chi phí sản xuất và sinh hoạt.



Theo cam kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), cùng với gạo, thủy sản, gỗ, rau củ quả tươi chế biến, hoa tươi, mật ong... thì cà phê có nhiều lợi thế lớn khi xuất khẩu sang thị trường Liên minh châu Âu (EU). Hiệp hội Cà phê ca cao Việt Nam cho rằng, cần sự kết nối chặt chẽ, không chỉ doanh nghiệp trong nước với nhau, mà cả doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp FDI, làm gia tăng giá trị xuất khẩu. Các doanh nghiệp cần đẩy mạnh chế biến sâu. Nông dân phải chuyển hướng canh tác bền vững, đạt chứng nhận quốc tế; có sự phối hợp, kết nối chặt chẽ giữa doanh nghiệp trong nước với nhau, và giữa doanh nghiệp trong nước với các nhà phân phối tại EU, để làm gia tăng giá trị xuất khẩu.

Theo tin từ Daklak, nhiều diện tích cà phê tái canh không thành công tại huyện Krông Búk. Người dân tái canh cà phê được 2-3 năm thì nhiều diện tích cà phê trên địa bàn huyện bị sâu bệnh hại tấn công gây vàng lá, thối rễ, chết cây. Theo Trưởng trạm Khuyến nông huyện Krông Búk đa số người dân trên địa bàn huyện nhỏ đi trồng lại liền nhưng không thực hiện việc kiểm tra mật độ sâu bệnh hại trong đất như quy định của Bộ Nông nghiệp. Bệnh phổ biến trên cà phê tái canh là tuyến trùng và các loại nấm trong đất. Lúc vườn cây nhiễm bệnh chết dần, các hộ dân mới nhận ra bản thân đã chủ quan, không tuân thủ quy trình xử lý đất, sâu bệnh hại.

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <http://www.scasa.co.za>
- [3]. <https://www.comunicaffe.com>
- [4]. <https://www.CNBC.com>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. <https://www.vneconomy.vn>
- [7]. <https://www.vov.vn>
- [8]. <https://www.customs.vn>
- [9]. Vietnambiz.vn



Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên trong tuần

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
Đắk Lắk						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xô vối)	34,333	34,033	34,233	34,033	34,033	-353
Ea H'leo (xô vối)	34,300	34,067	34,167	34,167	34,067	-447
Krông Năng (xô vối)	34,033	33,367	33,933	33,833	33,767	-467
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xô vối)	34,600	34,300	34,500	34,300	34,300	-400
Ea H'leo (xô vối)	34,500	34,300	34,400	34,400	34,300	-480
Krông Năng (xô vối)	34,300	33,600	34,200	34,100	34,000	-1080
Lâm Đồng						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	33,233	32,633	33,367	33,300	33,300	-280
Di Linh (xô vối)	33,500	33,000	33,000	32,800	33,000	-400
Lâm Hà (xô vối)	33,200	33,000	33,200	33,100	33,000	-370
Đà Lạt (xô chè)	44,000	41,000	43,333	42,000	44,000	-2333
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	33,733	33,133	33,867	33,800	32,700	-167
Di Linh (xô vối)	34,000	33,500	33,500	33,300	33,500	-420
Lâm Hà (xô vối)	33,600	33,300	33,600	33,500	33,400	-390
Đà Lạt (xô chè)	44,500	41,500	43,833	42,500	44,500	-2833
Đắk Nông						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xô vối)	34,200	33,950	36,950	33,950	33,900	280
Đắk R'lấp (xô vối)	33,933	33,667	33,933	33,933	32,933	-527
Đắk Song (xô vối)	34,050	33,750	34,050	34,000	33,000	-540
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xô vối)	34,500	34,250	34,300	34,250	34,200	-310
Đắk R'lấp (xô vối)	34,267	33,983	34,267	34,267	33,267	-520
Đắk Song (xô vối)	34,200	34,100	34,450	34,300	33,300	-570
Gia Lai						



<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xô vối)	34,100	33,833	34,000	33,800	33,800	-387
Plei ku (xô vối)	34,100	33,867	34,100	33,833	33,867	-413
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xô vối)	34,667	34,400	34,533	34,333	34,333	-413
Pleiku (xô vối)	34,733	34,400	34,633	34,367	34,400	-440
Kon Tum						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xô vối)	34,200	33,500	34,100	34,000	33,900	-460
Đắk Hà (xô vối)	34,150	33,450	34,050	33,950	33,850	-440
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Tô (xô vối)	34,400	33,600	34,200	34,100	34,000	-500
Đắk Hà (xô vối)	34,350	33,600	34,200	34,100	34,000	-500

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGRO INFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn